

**GIỮ [+3.9%]**

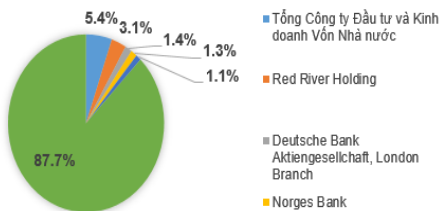
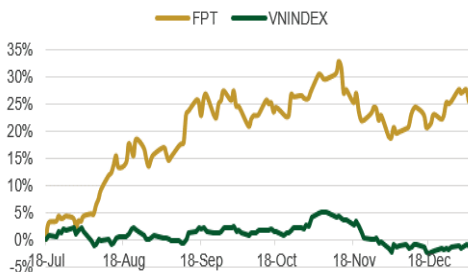
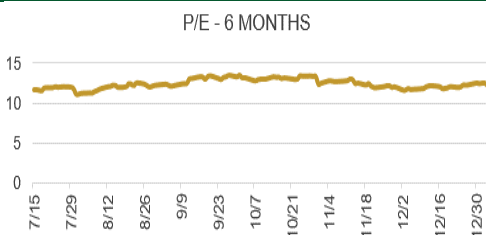
Ngày cập nhật: 10/03/2020

Giá mục tiêu	52,300	VND
Giá hiện tại	50,300	VND

**PHS**

 (+84-28) 5413 5479 – [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)
**Thông tin cổ phiếu**

CP đang lưu hành (triệu)	678.82
Free-float (triệu)	678.82
Vốn hóa (tỷ đồng)	37,063
KLGD TB 3 tháng	1,489,636
Sở hữu nước ngoài	49%
Ngày niêm yết đầu tiên	13/12/2006

**Cổ đông lớn**

**Biến động giá cổ phiếu so với Index**

**Lịch sử định giá**


Nguồn: PHFM

**Dự địa tăng trưởng tốt từ mảng phần mềm và viễn thông.**

**Mảng viễn thông:** Mảng viễn thông mang lại 36.7% lợi nhuận của FPT. Doanh thu năm 2019 của FPT Telecom (FOX) đạt 10,039 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế đạt 1,463 tỷ VND, biên lợi nhuận đạt 14.1%. Dự phóng doanh thu năm 2020 của FOX đạt 11,428 tỷ VND (+10% YoY) do cạnh tranh từ VNPT (52.27% thị phần) và Viettel (30.82% thị phần). FPT Telecom hiện chiếm 11.44% thị phần doanh thu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, hiện chỉ đồng sở hữu tuyến cáp AAG.

Mức tăng trưởng số thuê bao đạt 15%/năm, tuy nhiên, mức tăng trưởng doanh thu dịch vụ viễn thông cố định đạt 10-12%/năm. Doanh thu trung bình/thuê bao/năm giảm từ 3.58 triệu VND năm 2015 xuống còn 2.54 triệu VND năm 2019. Chúng tôi dự báo doanh thu mảng viễn thông của FPT đạt mức tăng trưởng 10% năm 2020.

**Mảng phần mềm:** Theo Bộ TT&TT, doanh thu công nghiệp phần mềm đạt 5 tỷ USD (+16.3% YoY). Doanh thu của Công ty TNHH phần mềm FPT (FPT Software) đạt 10,847 tỷ VND(+28.5% YoY), chiếm 9.3% trong tổng doanh thu sản xuất phần mềm của Việt Nam, đóng góp 38.8% tổng doanh thu của FPT. Với các chính sách chú trọng mảng xuất khẩu phần mềm, FPT Software hiện là doanh nghiệp phần mềm có quy mô lớn nhất Việt Nam với năng lực kỹ thuật và trình độ công nghệ cao với lợi thế giá nhân công rẻ. FPT không chỉ gia công phần mềm mà còn có các hợp đồng lớn bảo trì, vận hành phần mềm, cải thiện biên lợi nhuận. Tuy nhiên, năm 2020, do ảnh hưởng gián tiếp từ dịch cúm, chúng tôi dự phóng doanh thu mảng phần mềm của FPT tăng trưởng 15%, biên lợi nhuận đạt 14.3% (-1% YoY) do chi phí nhân công ngành CNTT tăng, và cạnh tranh từ Trung Quốc và Ấn Độ.

**Mảng giải pháp mềm, tích hợp hệ thống và giáo dục:** Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FIS) chiếm 17.6% trong tổng cơ cấu doanh thu của FPT. Cả năm 2019, ước tính doanh thu của FIS đạt 4,935 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 214 tỷ VND, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt 4.3%. FIS có lợi thế trong các dự án đầu tư nhà nước, FIS sẽ mở rộng được các dự án có doanh thu lớn khi nhà nước tăng đầu tư công. FIS có nhiều động lực tăng trưởng trong năm 2020 nếu Chính phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, tăng chi tiêu công.

**Mảng giáo dục của FPT (FPT Edu)** đóng góp 6.4% vào tổng doanh thu FPT, năm 2019 doanh thu đạt 1.79 tỷ VND (+30.3% YoY), với 18 cơ sở đào tạo ở Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, Tây Nguyên, Cần Thơ, hợp tác với 60 đối tác quốc tế, đã đào tạo được 35,000 sinh viên. FPT Edu được kỳ vọng đáp ứng được nhu cầu kỹ sư chất lượng cao ngành CNTT trong tương lai.

**Định giá & khuyến nghị:** Chúng tôi dự phóng năm 2020, doanh thu FPT đạt 30,488 tỷ VND, lợi nhuận đạt 30,488 tỷ VND. Mảng công nghệ và viễn thông dự phóng tăng trưởng lần lượt là 15% và 10%. Bằng phương pháp tổng giá trị thành phần (SOTP), dựa trên phương pháp định giá DCF và P/E cho các mảng kinh doanh, chúng tôi ước tính thận trọng giá trị hợp lý của FPT là 52,300 VND/cổ phiếu. Do đó, khuyến nghị GIỮ đối với cổ phiếu này.

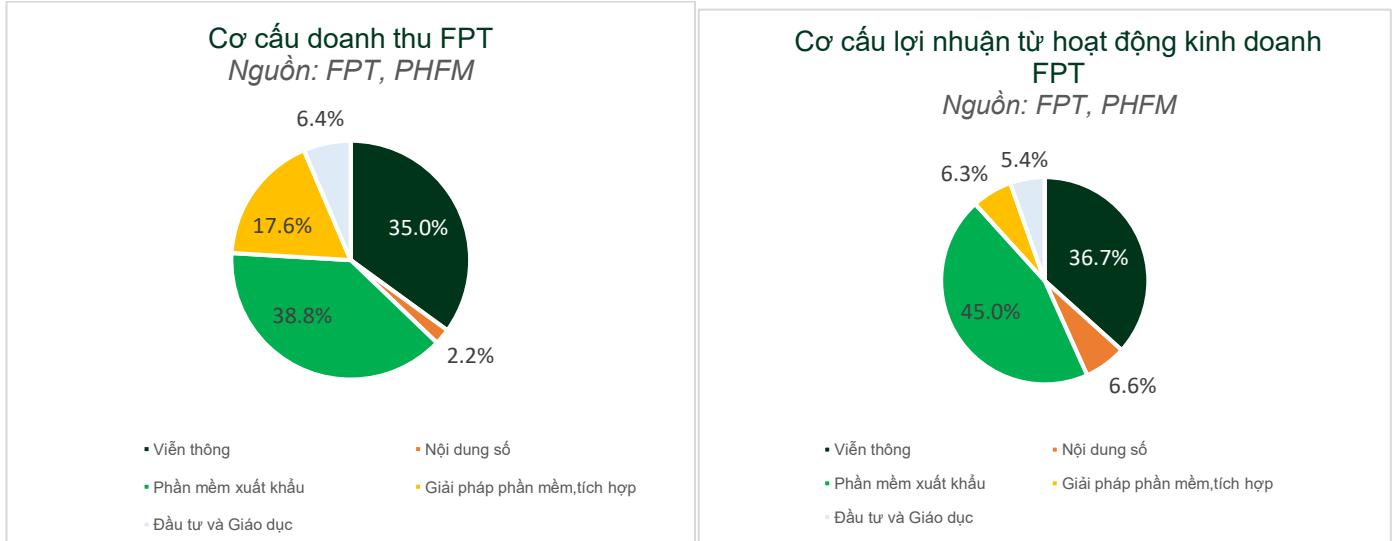
**Rủi ro:** (1) Thiếu hụt các kỹ sư chất lượng cao ngành CNTT; (2) Chi phí lao động gia tăng; (3) Cạnh tranh gay gắt từ Trung Quốc, Ấn Độ và cả các doanh nghiệp CNTT và viễn thông trong nước; (4) Ngành viễn thông và CNTT đòi hỏi đầu tư lớn, tuy nhiên, các công nghệ có thể mau chóng bị lỗi thời.

	2016	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	39,531	42,659	23,214	27,717	30,489
LNST (tỷ VND)	2,576	3,528	3,234	3,912	4,444
EPS (VND)	3,925	5,129	3,903	4,220	4,832
Tăng trưởng EPS (%)	-11%	31%	-24%	8%	15%
Giá trị sổ sách (VND)	18,783	19,998	18,581	18,898	17,843
P/E	10.2	10.3	9.9	12.6	11.0
Cổ tức tiền mặt (%)	20%	20%	25%	20%	20%

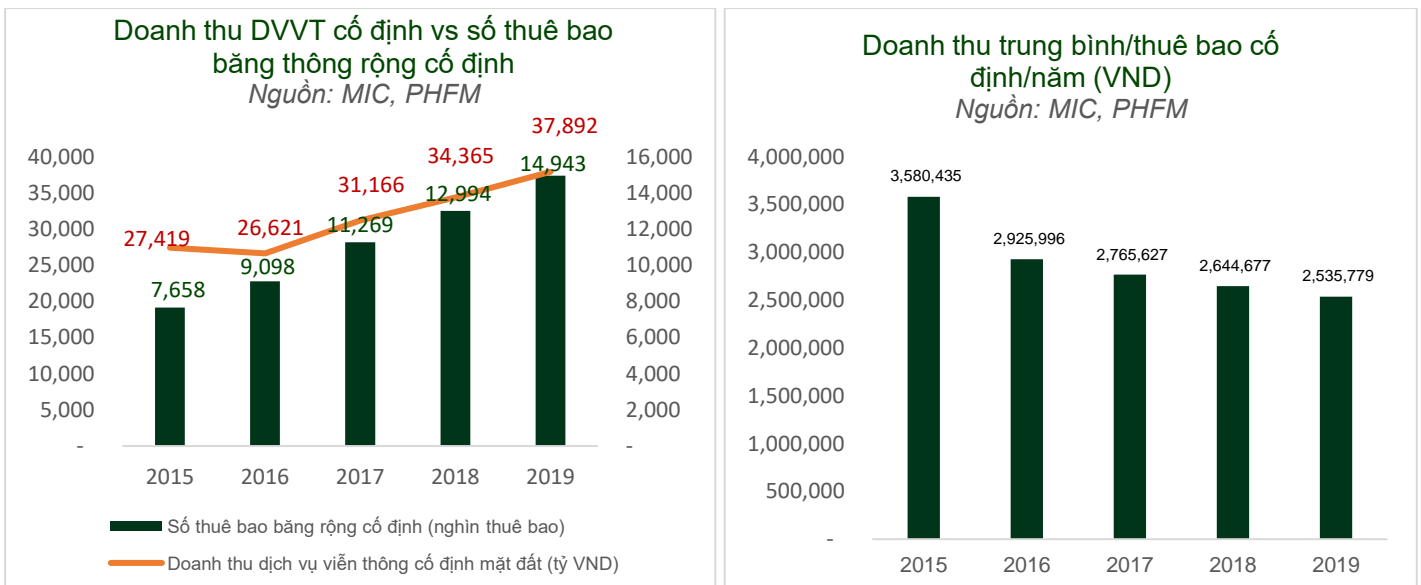
(Nguồn: PHFM)

## Các mảng kinh doanh của FPT

Viễn thông (FOX) và Phần mềm (FPT Soft) chiếm lần lượt 35.5% và 38.8% tổng cơ cấu doanh thu, chiếm 36.7% và 45% tổng cơ cấu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Trong khi đó, FIS chiếm 17.6% trong tổng cơ cấu doanh thu nhưng chỉ chiếm 6.3% lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Mảng giáo dục chiếm 6.4% cơ cấu doanh thu, chiếm 5.4% lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.



## Khởi viễn thông của FPT – FPT Telecom



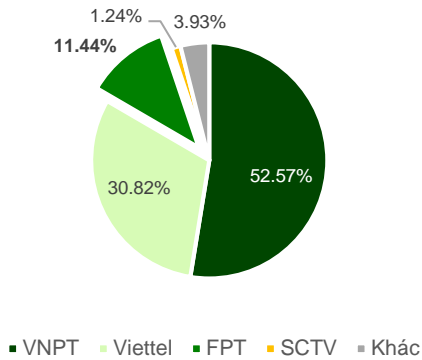
Theo số liệu của MIC, năm 2018, Việt Nam có 12.99 triệu số thuê bao cố định mặt đất, ước tính năm 2019, Việt Nam có 14.94 triệu thuê bao. FPT chiếm 14.23% thị phần doanh thu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng cố định mặt đất và 11.44% thị phần doanh thu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất.

Tổng số dân của Việt Nam là 96,208,984 người, với tổng số hộ dân cư trên cả nước là 26,870,079 hộ dân cư, nhưng chỉ có khoảng 14.94 triệu thuê bao đang có phát sinh phí, chiếm khoảng 56% tổng số hộ dân ở Việt Nam, tương đương với số lượng thuê bao internet băng rộng cố định trên 100 người dân là 15.5, tương đương với mức trung bình toàn cầu (theo Worldbank). Dự địa tăng trưởng số lượng thuê bao dịch vụ viễn thông trong tương lai sẽ không còn nhiều.

Mức độ tăng trưởng số thuê bao khoảng 15%/năm, tuy nhiên, mức độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ viễn thông cố định lại ở mức 10-12%/năm do giá dịch vụ ngày càng giảm, cạnh tranh giữa các công ty viễn thông lớn trong ngành. Doanh thu trung bình/thuê bao/năm giảm từ 3.58 triệu VND năm 2015 xuống còn 2.54 triệu VND năm 2019.

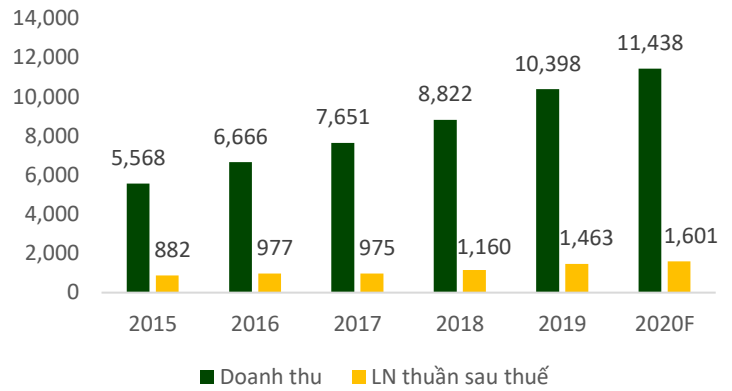
### Thị phần doanh thu dịch vụ viễn thông cố định mặt đất năm 2019

Nguồn: MIC, PHFM



### Doanh thu và biên lợi nhuận FOX

Nguồn: FOX, PHFM



FPT hiện chưa cung cấp dịch vụ viễn thông di động, chỉ cung cấp các dịch vụ viễn thông cố định, chú trọng mảng băng thông rộng, truyền hình. Bên cạnh đó FPT cũng phát triển các dịch vụ khác như truyền hình FPT, apps, các dịch vụ online như FPT Play, FPT Play Box, dịch vụ lưu trữ và chia sẻ Fshare, Fsend, chương trình video về người nổi tiếng Startalk, Mix 166,...

Doanh thu năm 2019 của FPT Telecom (FOX) đạt 10,039 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế đạt 1,463 tỷ VND, biên lợi nhuận đạt 14.1%. Dự phóng doanh thu năm 2020 của FOX đạt 11,428 tỷ VND (+10% YoY) do dự địa tăng trưởng ngành viễn thông không còn nhiều, và cạnh tranh của các đối thủ được đầu tư mạnh trong ngành như VNPT (chiếm 52.27% thị phần) và Viettel (chiếm 30.82% thị phần), VNPT đồng sở hữu các tuyến cáp: AAG, AAE-1, APG, TVH, SJC2 và Viettel đồng sở hữu các tuyến: AAG, APG, AAE-1 trong khi đó, FPT Telecom chỉ đồng sở hữu tuyến cáp AAG.

### Khối xuất khẩu phần mềm của FPT Software Khối giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học của FPT – FIS và Khối giáo dục

Theo Bộ TT&TT, doanh thu công nghiệp phần mềm đạt 5 tỷ USD, tăng 16.3% so với năm 2018. Trong đó, doanh thu của FPT Software năm 2019 đạt 10,847 tỷ VND, chiếm 9.3% trong tổng doanh thu sản xuất phần mềm của Việt Nam.

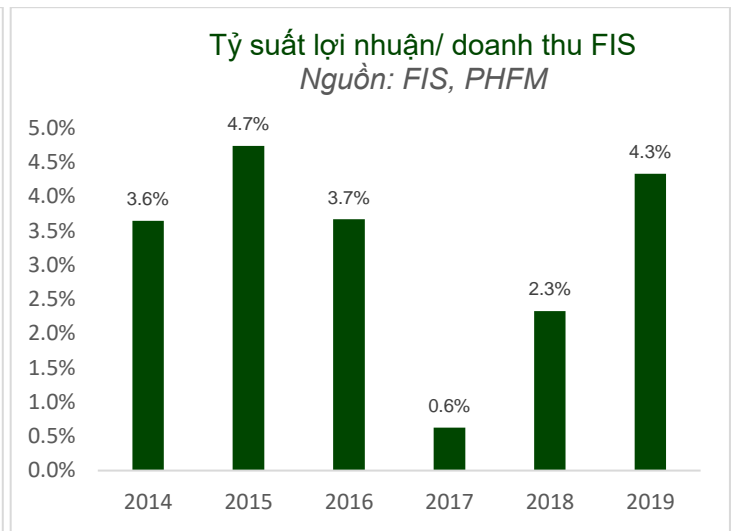
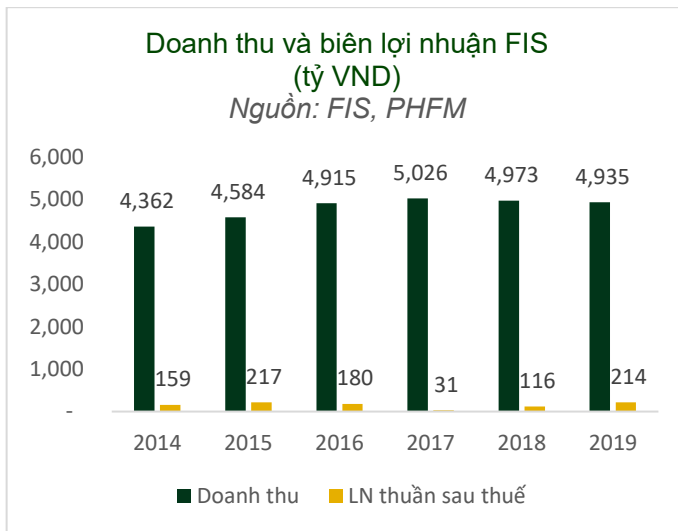
FPT Software là doanh nghiệp phần mềm có quy mô lớn nhất Việt Nam với năng lực kỹ thuật và trình độ công nghệ cao đang giúp FPT Software dần có thị phần ở các nước phát triển, không chỉ gia công phần mềm mà đã có những hợp đồng lớn tư vấn và thiết kế giải pháp, thực hiện cả ở các công đoạn bảo trì và vận hành phần mềm chứ không chỉ đơn thuần ở các hợp đồng gia công phần mềm như trước đây.

Bên cạnh đó FPT còn có các dịch vụ giải pháp quản trị doanh nghiệp trên nền công nghệ Mobility khác như: Giải pháp quản lý hệ thống bán lẻ (Retail Mobility); giải pháp chăm sóc khách hàng (CRM Mobility) cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, dược phẩm, sản phẩm công nghiệp, ngân hàng - bảo hiểm... Ngoài ra, FPT còn có dịch vụ hỗ trợ cho các công cụ quản lý quy trình như REM, CRM, SCM và các dịch vụ hỗ trợ khách hàng với nền tảng Big data và Social Technology.

Với lợi thế nhân công giá rẻ và các mối quan hệ với khách hàng lớn, FPT sẽ cạnh tranh với các công ty công nghệ lớn trên thế giới. Chúng tôi dự phóng năm 2020, doanh thu mảng công nghệ sẽ tăng 15%, đạt 12,574 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế đạt 1,997 tỷ VND.

### Khối giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học của FPT – FIS và Khối giáo dục

Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FIS) hiện đang triển khai nhiều dự án công nghệ của Chính phủ. FPT IS sẽ có nhiều động lực tăng trưởng trong năm 2020 nếu Chính phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, tăng chi tiêu công trong năm 2020 thúc đẩy nền kinh tế, giảm các ảnh hưởng của dịch bệnh.



Cả năm 2019, ước tính doanh thu của FIS đạt 4,935 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 214 tỷ VND, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt 4.3%. FIS có lợi thế trong các dự án đầu tư nhà nước, FIS sẽ mở rộng được các dự án có doanh thu lớn khi nhà nước tăng đầu tư công.

FIS chiếm 17.6% trong tổng cơ cấu doanh thu nhưng chỉ chiếm 6.3% lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Trong khi đó, Viễn thông và Phần mềm chiếm lần lượt 35.5% và 38.8% tổng cơ cấu doanh thu, và chiếm 36.7% và 45% tổng cơ cấu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.

Mảng giáo dục năm 2019 của FPT đạt 1,792 tỷ VND (+30% YoY), lợi nhuận hoạt động đạt 222 tỷ VND (+41% YoY). Mảng giáo dục của FPT có 18 cơ sở đào tạo ở Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, Tây Nguyên, Cần Thơ, hợp tác với 60 đối tác quốc tế, đã đào tạo được 35,000 sinh viên. Mảng giáo dục được kỳ vọng đáp ứng được nhu cầu kỹ sư chất lượng cao ngành CNTT trong tương lai.

### Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Chúng tôi dự phóng năm 2020, doanh thu đạt 30,488 tỷ VND, lợi nhuận đạt 30,488 tỷ VND do các tiềm năng tăng trưởng từ các mảng công nghệ và viễn thông sẽ có dư địa tăng trưởng tốt (mảng công nghệ dự phóng tăng trưởng 15%/năm trong 5 năm tiếp theo, mảng viễn thông dự phóng tăng trưởng 10% trong 5 năm tới).

Dựa trên phương pháp tổng giá trị thành phần (SOTP), giả định các mảng của FPT được tách ra để định giá riêng rẽ. Sử dụng phương pháp định giá DCF và P/E cho các mảng kinh doanh, mức giá hợp lý của cổ phiếu FPT sẽ vào khoảng 52,300VND/cổ phiếu năm 2020, tăng 3.9% so với mức giá hiện tại. Từ đó đưa ra khuyến nghị GIỮ cho cổ phiếu này.

#### Phương pháp SOTP

Lĩnh vực kinh doanh	Phương pháp	Doanh thu dự phóng 2020	LNST dự phóng 2020	FCFF	Sở hữu của FPT	Giá trị thành phần
Công nghệ	DCF	11,933	1,705	18,556	100%	18,556
Viễn thông	DCF	11,438	1,742	15,091	45.7%	6,889
Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống	DCF	5,429	220	3,815	100%	3,815
Đầu tư và giáo dục	P/E	1,689	777	6,216.32	100%	6,216

Tổng giá trị các mảng (Tỷ VND)	35,477
Số lượng cổ phiếu	678,816,276
<b>Giá mục tiêu (VND)</b>	<b>52,300</b>
<b>Giá hiện tại</b>	<b>50,300</b>
<b>Tăng/giảm</b>	<b>3.9%</b>

(Nguồn: PHFM)

## Company profiles

FPT thành lập ngày 30/01/2017, khởi nguồn từ Trung tâm Dịch vụ Trực tuyến do 4 thành viên sáng lập. Sau 22 năm hoạt động, FPT có hơn 9,000 nhân viên chính thức với gần 200 văn phòng giao dịch tại 59 tỉnh thành thuộc gần 90 chi nhánh.

Bên cạnh đó, FPT đã và đang đặt dấu ấn trên trường quốc tế bằng 12 chi nhánh trải dài khắp Campuchia và 1 chi nhánh tại Myanmar. FPT đã và đang nỗ lực đầu tư nâng cấp hạ tầng cũng như chất lượng sản phẩm- dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm không ngừng được nâng cao.

Năm 1997, FPT thành lập trung tâm Dữ liệu trực tuyến FPT (FPT Online Exchange – FOX). Năm 2001, FPT ra mắt trang báo điện tử đầu tiên tại Việt Nam VnExpress. Năm 2005, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom).

Năm 2007, FPT Telecom bắt đầu mở rộng phạm vi hoạt động trên phạm vi toàn quốc, được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông liên tỉnh và cổng kết nối quốc tế. FPT Telecom đã trở thành thành viên chính thức của Liên minh AAG (Asia America Gateway – nhóm các Công ty Viễn thông hai bên bờ Thái Bình Dương).

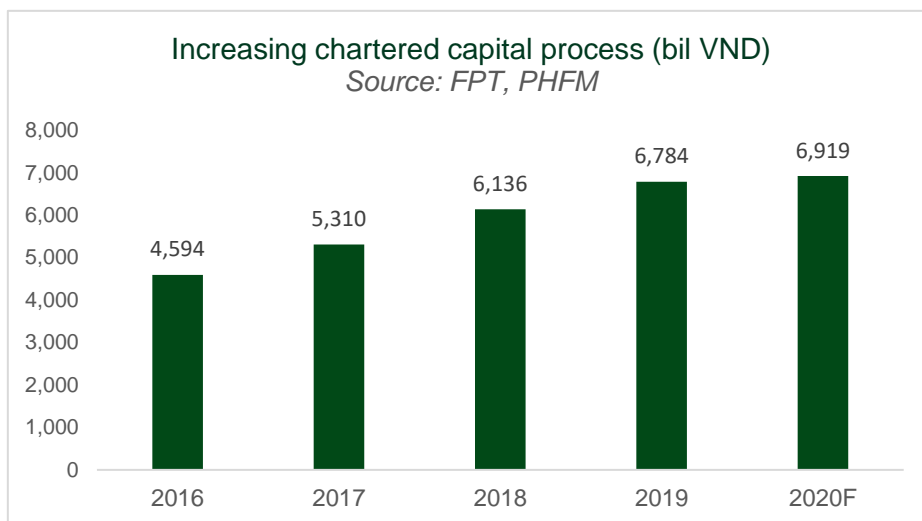
Năm 2008, trở thành nhà cung cấp dịch vụ Internet cáp quang băng thông rộng (FTTH) đầu tiên tại Việt Nam và chính thức có đường kết nối quốc tế từ Việt Nam đi Hồng Kong. Năm 2009, đạt mốc doanh thu 100 triệu USD và mở rộng thị trường sang các nước lân cận như Campuchia.

FPT có mặt tại 59 tỉnh thành trên cả nước với gần 200 VPGD, chính thức được cấp phép kinh doanh tại Myanmar, đạt doanh thu hơn 5,500 tỷ đồng và là một trong những đơn vị dẫn đầu trong triển khai chuyển đổi giao thức liên mạng về IPv6. Năm 2016, khai trương trung tâm dữ liệu FPT Telecom mở rộng với quy mô lớn nhất miền Nam. Được cấp phép triển khai thử nghiệm cấp mạng 4G tại Việt Nam, đồng thời là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận giải thưởng Digital tại Trans- formers of the Year. Năm 2016, doanh thu của FPT đạt 6.666 tỷ đồng. Năm 2017, ra mắt gói dịch vụ Internet tốc độ nhanh nhất Việt Nam, Soc-1Gbps cũng như phiên bản nâng cấp của hệ thống FtV Lucas Onca của truyền hình FPT. Năm 2017, FPT Telecom cũng vinh dự lọt Top Doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn nhất đến Internet Việt Nam. Doanh thu thuần năm 2017 đạt gần 7,562 tỷ đồng. Năm 2018, hoàn thành quang hóa trên phạm vi toàn quốc. Ra mắt Voice Remote của FPT Play Box, lĩnh vực thanh toán online.

Các lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp hạ tầng mạng viễn thông cho dịch vụ Internet băng rộng, Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet, điện thoại di động, Dịch vụ truyền hình trả tiền, dịch vụ tin nhắn dữ liệu, thông tin giải trí trên mạng điện thoại di động, thiết lập hạ tầng mạng và cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet, dịch vụ viễn thông cố định nội hạt, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng, dịch vụ viễn thông cố định đường dài trong nước.



## The increasing chartered capital process



**Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)**

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
Doanh thu thuần	39,531	42,659	23,214	27,717	30,489
Giá vốn hàng bán	(31,093)	(32,976)	(14,491)	(17,006)	(18,869)
Lợi nhuận gộp	8,438	9,682	8,723	10,711	11,619
Chi phí bán hàng	(2,638)	(3,075)	(2,048)	(2,341)	(2,487)
Chi phí QLDN	(2,751)	(3,441)	(3,553)	(4,252)	(4,672)
Lợi nhuận từ HĐKD	3,049	3,167	3,122	4,118	4,460
Lợi nhuận tài chính	575	1,583	600	690	773
Chi phí lãi vay	(374)	(369)	(238)	(366)	(385)
Lợi nhuận trước thuế	3,014	4,255	3,858	4,665	5,196
Lợi nhuận sau thuế	2,576	3,528	3,234	3,912	4,444
LNST của cổ đông Công ty mẹ	1,991	2,932	2,620	3,135	3,590
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
<b>Tài Sản Ngắn Hạn</b>	<b>21,909</b>	<b>16,060</b>	<b>18,406</b>	<b>19,038</b>	<b>19,701</b>
Tiền và tương đương tiền	6,013	3,481	3,926	3,458	3,692
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3,472	4,379	5,569	6,778	6,913
Phải thu ngắn hạn	6,640	6,152	6,427	6,520	6,716
Hàng tồn kho	4,554	1,020	1,341	1,284	1,323
Tài sản ngắn hạn khác	1,229	1,028	1,144	998	1,057
<b>Tài Sản Dài Hạn</b>	<b>7,925</b>	<b>8,940</b>	<b>11,351</b>	<b>14,621</b>	<b>16,395</b>
Phải thu dài hạn	160	-68	-157	-88	-105
Tài sản cố định	4,590	5,247	6,514	7,491	8,615
Chi phí xây dựng dở dang	1,021	806	1,175	1,650	1,816
Đầu tư tài chính dài hạn	1,047	2,083	2,470	2,806	3,087
Tài sản dài hạn khác	1,106	872	1,350	2,761	2,982
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>29,834</b>	<b>25,000</b>	<b>29,758</b>	<b>33,659</b>	<b>36,095</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>18,385</b>	<b>11,761</b>	<b>14,982</b>	<b>16,784</b>	<b>17,292</b>
Nợ ngắn hạn	17,430	11,100	14,451	16,291	16,780
Nợ dài hạn	955	661	531	492	512
Vốn chủ sở hữu	11,449	13,239	14,776	16,876	18,804
Vốn điều lệ	4,594	5,310	6,136	6,784	6,919
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>29,834</b>	<b>25,000</b>	<b>29,758</b>	<b>33,659</b>	<b>36,095</b>

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	4,314	1,991	3,592	4,167	3,516
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-2,024	-2,609	-3,697	-2,623	-3,148
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	143	-1,909	557	-1,997	613
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2,432.65	(2,526.70)	453.07	(453.15)	981.38
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	3,585	6,013	3,481	3,926	3,458
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	6,013	3,481	3,926	3,458	3,692
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
<b>Tăng trưởng</b>					
Doanh thu	4.1%	7.9%	-45.6%	19.4%	10.0%
Lợi nhuận sau thuế	5.6%	37.0%	-8.3%	21.0%	13.6%
Tổng tài sản	14.5%	-16.2%	19.0%	13.1%	16.1%
Tổng vốn chủ sở hữu	12.4%	15.6%	11.6%	14.2%	-6.2%
<b>Khả năng sinh lời</b>					
Tỷ suất lãi gộp	21.3%	22.7%	37.6%	38.6%	38.1%
Tỷ suất EBIT	8.5%	8.6%	8.7%	9.5%	10.4%
Tỷ suất lãi ròng	6.5%	8.3%	13.9%	14.1%	14.6%
ROA	8.6%	14.1%	10.9%	11.6%	12.3%
ROE	22.5%	26.6%	21.9%	23.2%	23.6%
<b>Hiệu quả hoạt động</b>					
Số ngày phải thu	61.77	53.44	103.77	89.39	96.58
Số ngày tồn kho	53.46	11.18	34.81	28.58	31.70
Số ngày phải trả	45.47	29.84	27.09	66.78	46.94
<b>Khả năng thanh toán</b>					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.26	1.45	1.27	1.17	1.17
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.00	1.35	1.18	1.09	1.10
<b>Cấu trúc tài chính</b>					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.62	0.47	0.50	0.50	0.48
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.61	0.89	1.01	0.99	0.92
Vay ngắn hạn/VCSH	1.52	0.84	0.98	0.97	0.89
Vay dài hạn/VCSH	0.08	0.05	0.04	0.03	0.03

(Nguồn: PHFM)

## **Đảm bảo phân tích**

---

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Như Lan, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## **Định nghĩa xếp loại**

---

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## **Miễn trách**

---

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801